

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 175/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 18/11/2021

V/v T/c Hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồ Cảnh

Ông Hồ Bá Võ

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Bích Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 18/11/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 108/2021/TLST- HNGĐ ngày 21/5/2021 về tranh chấp Hôn nhân và Gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/10/2021, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Anh Nguyễn T A, SN 1990. Địa chỉ: Xóm 2, xã Quỳnh Hậu, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

* Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T O, sinh năm 1992; Nơi ĐKKHKT trước khi xuất cảnh: Xóm 2, xã Quỳnh Hậu, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Hiện đang sinh sống tại: Singapore. Vắng mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Sinh L. Địa chỉ: Xóm Sen 1, xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn và bản tự khai anh Nguyễn T A trình bày: Anh T A với chị Nguyễn Thị T O kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quỳnh Hậu, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An ngày 18/8/2014. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống hạnh phúc, đến tháng 5/2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân trong quá trình chung sống không có tiếng nói chung, thường

xuyên cãi vã. Mặc dù đã vun đắp tình cảm vợ chồng nhưng không thể nào hòa hợp và hàn gắn được. Đến tháng 9/2019, chị T O đi xuất khẩu lao động ở Singapore. Hai vợ chồng không liên lạc với nhau, không còn quan tâm đến nhau kể cả vật chất và tinh thần. Xác định, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh T A yêu cầu Toà án giải quyết cho ly hôn chị Nguyễn Thị T O. Về con chung: Vợ chồng có con chung là cháu Nguyễn Bảo Q , sinh ngày 16/3/2015, cháu Bảo Q có sống với ông, bà ngoại một thời gian, hiện nay đã được anh đón về và ở với anh T A. Nếu ly hôn anh T A có nguyện vọng được nuôi con cho đến khi trưởng thành và không yêu cầu chị T O cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và các khoản nợ chung vợ chồng: không yêu cầu Toà án giải quyết. Anh Nguyễn T A đã có đơn xin xét xử vắng mặt, toàn bộ ý kiến giữ nguyên như trong đơn khởi kiện, bản tự khai đã gửi cho Tòa án.

Về phía chị Nguyễn Thị T O: Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã gửi các văn bản tố tụng; Thông báo thụ lý vụ án, yêu cầu chị T O có quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án; Quyết định đưa vụ án ra xét xử...cho chị T O thông qua bà Nguyễn Thị T là mẹ của chị O; thực hiện thủ tục niêm yết công khai các văn bản trên theo quy định của pháp luật nhưng hiện tại chị O vắng mặt không có lý do. Theo trình bày của bà T thì chị O có điện thoại về cho gia đình và nói đang ở Singapore nhưng không nói địa chỉ cụ thể và có ý kiến đồng ý ly hôn với anh T A, đề nghị giao cháu Nguyễn Bảo Q cho chị O nuôi dưỡng, trong thời gian chị O ở nước ngoài thì nhờ vợ chồng bà chăm sóc; về tài sản, không yêu cầu giải quyết. Bà T , ông L không có ý kiến gì trong việc ly hôn và cũng không có tranh chấp gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ đầy đủ, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định, đảm bảo quyền, nghĩa vụ của đương sự. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận nội dung khởi kiện của anh Nguyễn T A, cho anh T A được ly hôn với chị Nguyễn Thị T O; giao con chung của vợ chồng cho anh T A trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành; dành quyền khởi kiện về cấp dưỡng, chia tài sản cho các đương sự khi có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị T O vắng mặt, Tòa án đã thực hiện việc niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ đối với chị T O. Mẹ chị T O là bà Nguyễn Thị T cho biết chị T O đi xuất khẩu lao động tại Singapore, nhưng bà không biết địa chỉ hiện tại của chị O nên không cung cấp được cho Tòa án. Kết quả xác minh tại địa phương, chị T O trước khi đi nước ngoài có sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ ở xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An, hiện không sinh sống tại địa phương. Kết quả xác minh tại Cục quản lý xuất nhập cảnh, chị Nguyễn Thị T O có thông tin xuất cảnh từ ngày 13/9/2019, chưa có thông tin nhập cảnh. Vụ án thuộc trường hợp không thể hòa giải được theo khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a, c khoản 1 Điều 37. Điều 469 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Tòa án đã niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ hai lần nhưng chị T O vắng mặt không có lý do. Anh Nguyễn T A có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn T A vắng mặt tại phiên tòa nhưng căn cứ nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai, nhận thấy, anh T A và chị Nguyễn Thị T O kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Năm 2019, chị T O đã về quê tại xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An và đến tháng 9/2019 thì đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài, không còn liên lạc gì với anh T A nên mâu thuẫn vợ chồng không giải quyết được. Anh T A thấy tình cảm vợ chồng không còn nên làm đơn xin ly hôn, thông qua gia đình chị T O thể hiện ý kiến đồng ý ly hôn với anh T A.

Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa anh T A và chị T O không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Nguyễn T A. Căn cứ khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho anh Nguyễn T A được ly hôn với chị Nguyễn Thị T O.

[2.2] Về con chung: Anh T A và chị Nguyễn Thị T O có 01 con chung là cháu Nguyễn Bảo Q, sinh ngày 16/3/2015. Cháu Q hiện tại đang do anh T A nuôi dưỡng. Chị O đang ở nước ngoài chưa có điều kiện để trực tiếp chăm sóc cháu Q, nên cần giao cho anh T A tiếp tục nuôi dưỡng cháu Tuấn.

Về cấp dưỡng: Hiện nay anh T A chưa yêu cầu và chị O chưa có ý kiến nên Tòa án chưa xem xét. Chị T O có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng theo quy định.

[3] Về tài sản chung: Anh Nguyễn T A không yêu cầu giải quyết, chị Nguyễn Thị T O chưa có ý kiến, vì vậy Tòa án không xem xét. Các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung sau khi ly hôn theo quy định.

[4] Về án phí: Anh Nguyễn T A phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a, c khoản 1 Điều 37, Điều 147, khoản 1 Điều 207, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 469 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 58, 81, 82, 83, Điều 122, Điều 123 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn T A.

[1]. Quan hệ hôn nhân: Cho anh Nguyễn T A và chị Nguyễn Thị T O được ly hôn.

[2]. Nuôi con chung:

[2.1.] Giao con chung là cháu Nguyễn Bảo Q, sinh ngày 16/3/2015 cho anh Nguyễn T A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi trưởng thành. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[2.2.] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn T A không yêu cầu, chị Nguyễn Thị T O chưa có ý kiến nên Tòa án không xem xét. Đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng theo quy định.

[3] Án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc anh Nguyễn T A phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) số tiền tạm ứng đã nộp tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Nghệ An theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004849, ngày 28/5/2021.

[4]. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn như sau:

Anh Nguyễn T A, bà Nguyễn Thị T , ông Nguyễn Sinh L vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án sơ thẩm hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Chị Nguyễn Thị T O đang cư trú ở nước ngoài vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 1 tháng kể từ ngày nhận được bản sao bản án sơ thẩm hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Quỳnh Hậu,
huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Q Cường

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồ Cảnh Hồ Bá Vỹ

Trần Q Cường